

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức khi công phù hợp với tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công - Phương án đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công (chuẩn bị khởi công, quá trình thi công: tổ chức mặt bằng thi công, thời gian thi trong trong ngày, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cụ thể, khắc phục sự cố giao thông (trường hợp xảy ra sự cố) - Đường công vụ - Lắp dựng cọc tiêu cảnh giới - Xây dựng cống ngang đường - Tổ chức đảm bảo an toàn thi công.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công đầy đủ với trình tự theo yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công nhưng không theo trình tự kỹ thuật, không hợp lý, không đầy đủ.	Không đạt
1.2. Giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có) đến công trình	Có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có) đảm bảo liên tục, không gián đoạn (đường thủy, đường bộ, phương tiện bốc xếp từ bến, bãi,... đến vị trí công trình), kèm theo bản vẽ minh họa cách bố trí, cung cấp vật liệu đến công trình.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị nhưng không cụ thể hoặc không kèm theo bản vẽ minh họa.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công	Thời gian thi công ≤ 90 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật).	Đạt
	Thời gian thi công > 90 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật).	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công	- Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên, kèm theo biểu tiến độ	Đạt

	là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. - Đồng thời, biểu tiến độ thi công thể hiện các mũi thi công các hạng mục chính phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	
	- Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên hoặc biểu tiến độ không kèm theo biểu tiến độ là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. - Biểu tiến độ thi công không thể hiện rõ các mũi thi công các hạng mục chính không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Quản lý dự án

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có nêu giải pháp tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng, kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu giải pháp tổ chức mặt bằng công trường nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng hoặc không kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Không đạt
3.2. Biện pháp quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ và nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính, gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

công, trắc đạc thi công - Phương án đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công (chuẩn bị khởi công, quá trình thi công: tổ chức mặt bằng thi công, thời gian thi trong trong ngày, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cụ thể, khắc phục sự cố giao thông (trường hợp xảy ra sự cố) - Đường công vụ - Lắp dựng cọc tiêu cảnh giới - Xây dựng cổng ngang đường - Tổ chức đảm bảo an toàn thi công.	Không nêu biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công.	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công khả thi, phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công không khả thi, không phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.5. Biện pháp an toàn lao động (bao gồm thiết bị thi công) trong quá trình thi công	Có nêu biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nêu biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.6. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.7. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có nêu biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nêu	

	biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình 24 tháng và có nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu. - Đồng thời, có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành ngắn hơn yêu cầu nêu trên hoặc không nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu hoặc không có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (lĩnh vực thi công xây dựng công trình) từ ngày 01/01/2023 trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu), gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực	Nhà thầu cung cấp bản cam kết với các nội dung: - Không có hợp đồng thi công xây dựng đầu tư nhắc nhở hoặc phê bình hoặc cảnh cáo bằng văn bản hơn 02 lần trên một hợp đồng.	Đạt

hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng. * Trường hợp liên danh: Từng thành viên liên danh phải đảm bảo yêu cầu này.	- Không có hợp đồng thi công xây dựng công bị cơ quan có thẩm quyền đánh giá kém chất lượng đối với hàng hóa, dịch vụ, công trình (bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng) - Không có vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư nhắc nhở hoặc phê bình hoặc cảnh cáo bằng văn bản hơn 02 lần trên một hợp đồng, về: bố trí nhân sự chủ chốt không đúng theo danh sách nhân sự theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư hoặc nhân sự chủ chốt không có mặt tại công trình trong quá trình thi công xây dựng; bố trí không đủ số lượng máy móc thiết bị theo nội dung hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư thiết bị máy móc không đảm bảo an toàn vận hành trong quá trình thi công. - Không có hợp đồng thi công xây dựng công trình bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng hoặc tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng.	
	Nhà thầu không có cung cấp bản cam kết với các nội dung nêu trên hoặc có cam kết nhưng thiếu một trong các nội dung cam kết nêu trên. Hoặc Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia có tài liệu chứng minh nhà thầu cam kết không trung thực đối với một trong các nội dung cam kết.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đề xuất vật tư, vật liệu chính theo danh mục vật liệu sử dụng cho công trình tại Mục 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật liệu/III. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc Phần 2, Chương V của E-HSMT.	- Có đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,...sử dụng cho gói thầu này. - Đồng thời, có cam kết: các loại	Đạt

	vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ thực hiện hợp đồng.	
	- Không đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu. - Không có cam kết: các loại vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ hợp đồng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.